

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Tổng Văn T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1977 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn H, xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tổng Văn Th, đã chết và bà Bùi Thị H, sinh năm 1950. Có vợ là Mai Thị H1, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 36/2017/QĐ-TA ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lý do: nghiện ma túy, thời gian 18 tháng. Tổng Văn T chấp hành xong ngày 19/10/2018. Nhân thân: Đã bị áp dụng đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 02/01/2009 của Ủy ban nhân dân huyện V, lý do: Nghiện ma túy, thời gian 12 tháng. Tổng Văn T chấp hành xong ngày 06/01/2010. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/7/2020 đến ngày 30/7/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, *trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

- Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1975; (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn , xã Y, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1986; (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, tại trục đường thôn L, xã Y, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V phát hiện Tống Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, đeo biển số đăng ký 61B1 – 139.79 có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng, tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong lớp vải quần ở đầu gối bên phải của T 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1696 gam (Không phải một nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam). Tổ công tác dẫn giải T đến Ủy ban nhân dân xã Y lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quản lý 01 chiếc điện thoại di động và xe mô tô của T.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai: Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Đ xã P, thành phố T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng được một túi ma túy trên. Bị cáo cất dấu túi ma túy vào trong lớp vải quần ở đầu gối bên phải, mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Trên đường về thì bị Công an huyện V phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện V lập ngày 24/7/2020; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản Kết luận giám định số 279/KLGD-PC09 ngày 25/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1696 gam (Không phải một nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*”

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSVT ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Tống Văn T có hành vi tàng trữ 0,1696 gam (Không phải một nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam), mục đích là để sử dụng cho bản thân, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 279/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 mảnh vải màu trắng có kích thước (120 x 15)cm thu giữ của bị cáo. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động. Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển số đăng ký 61B1 – 139.79 do chưa có kết quả xác minh nên cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ để giải quyết sau. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, tại trục đường thôn L, xã Y, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Tống Văn T có hành vi cất dấu trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1696 gam (Không phải một nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam) ở bên trong lớp vải quần tại đầu gối bên phải của T, mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép 0,1696 gam (Không phải một nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Mathamphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,1696 gam (Không phải một nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam) Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị áp dụng đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có thời hạn nhưng không lấy đó làm bài học để từ bỏ ma túy mà tiếp tục tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân.

[5] Về hình phạt và các biện pháp chấp hành hình phạt

Bị cáo nhận thức rõ việc Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện tàng trữ trái phép 0,1696 gam (Không phải một nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam) Heroine, mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để

cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...”*. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ trái phép ma túy mục đích là để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1252 gam được niêm phong trong phong bì số 279/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu giữ của bị cáo còn lại được hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã qua sử dụng Cơ quan công an quản lý của bị cáo, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh trắng, đeo biển số đăng ký 61B1 – 139.79 bị cáo T khai chiếc xe mô tô trên là do con trai của bị cáo là Tổng Quang Thuận, sinh năm 1998 mua lại để sử dụng, hiện anh Thuận đang lao động ở Đài Loan nên chưa lấy được lời khai của anh Thuận. Kết luận giám định thể hiện hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe bị tẩy xóa; chữ, chữ số nguyên thủy đọc được là RLCE55P10EY394223. Hàng chữ, chữ số đóng trên thân máy bị tẩy xóa; chữ, chữ số nguyên nguyên thủy đọc được là 55P1 – 394247. Cơ quan điều tra đã xác minh xe mô tô này mang tên anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995, địa chỉ: K4A C, huyện H, tỉnh Nam Định, biển số đăng ký 18L1- 185.20. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Nam Định lấy lời khai của anh Dương nhưng chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe để điều tra xử lý sau là phù hợp. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Số tiền 200.000 đồng để mua ma túy là tiền do bị cáo lao động mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Tống Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/7/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy, loại Heroine thu giữ của bị cáo sau giám định hoàn lại còn: 0,1252 gam mẫu vật giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 279/ KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 11/9/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- UBND xã U;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Vũ Đoài, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan